TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2022.
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Nguyễn Văn Trước**
2. Ông **Lê Minh Toàn**
- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1974
Địa chỉ: Số 45/5, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
Bị đơn: Chị **Lê Thị C**, sinh năm 1975 (vắng)
Địa chỉ: Số 45/5, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị C trên cơ sở quen biết tự tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 1991 và có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng bắt phát sinh mâu thuẫn do chị C hay ghen tuông, không lo cho gia đình, anh đã nhiều lần khuyên nhưng chị C không thay đổi vì vậy anh và chị C đã ly thân với nhau từ cuối năm 2021 đến nay. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

đời sống vợ chồng không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị C.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1993; Nguyễn Văn S, sinh năm 1994 và Nguyễn Văn V, sinh năm 2003. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn chị Lê Thị C đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn Lê Thị C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T: Cho anh Nguyễn Văn T ly hôn với chị Lê Thị C.

Về con chung: không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn Lê Thị C có địa chỉ tại xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Lê Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Lê Thị C.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị C kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét về mâu thuẫn vợ chồng: theo nguyên đơn trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do chị C hay ghen tuông nên vợ chồng hay cãi nhau, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2021 đến nay. Tại phiên tòa, anh T xác định không còn tình cảm với chị C và anh vẫn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Xét thấy, giữa anh T và chị C phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2019 nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết được mâu thuẫn. Vợ chồng không còn sống chung với nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, chị C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên mặc nhiên chị C cũng đã biết được nguyên nhân dẫn đến ly hôn nhưng chị vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh T từ đó cho thấy chị C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 20/6/2022 Tòa án có đến xác minh tại địa phương ấp A, xã B được cung cấp thông tin như sau: anh Nguyễn Văn T và chị

Lê Thị C là vợ chồng sống tại địa phương ấp A, xã B, huyện Long Hồ. Anh T và chị C phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng có cự cãi với nhau dẫn đến anh T và chị C không còn sống chung với nhau từ năm 2021 đến nay. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì địa phương không biết.

Vì vậy, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa anh T và chị C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu của anh T được ly hôn với chị C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1993; Nguyễn Văn S, sinh năm 1994 và Nguyễn Văn V, sinh năm 2003. Hiện nay các con đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh T không yêu cầu giải quyết và bị đơn chị C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Lê Thị C.

2. Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1993; Nguyễn Văn S, sinh năm 1994 và Nguyễn Văn V, sinh năm 2003. Hiện nay các con đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ từ 300.000đ (Ba trăm

nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 0003637 ngày 22/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên anh T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Ánh Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Ánh Tuyết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Quới;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Ánh Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Ánh Tuyết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Quới;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Ánh Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Ánh Tuyết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
- **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Ánh Tuyết